

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 98

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

Giáo duyệt: Huệ Trang và Đức Phong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang một trăm mười bốn, đọc từ phần kinh văn, in chữ to, xem từ phần kinh văn.

Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức. Cụ túc vô lượng hạnh nguyện. An trụ nhất thiết công đức pháp trung. Du bộ thập phương, hành quyền phương tiện. Nhập Phật pháp tạng, cứu cánh bỉ ngạn.

咸共遵修普賢大士之德。具足無量行願。安住一切功德法中。遊步十方。行權方便。入佛法藏。究竟彼岸。

(Đều cùng tuân tu đức của Đại Sĩ Phổ Hiền, đầy đủ vô lượng hạnh nguyện, an trụ trong hết thảy các pháp công đức, dạo chơi mười phương, hành phương tiện quyền biến, nhập pháp tạng của Phật, rốt ráo đạt đến bờ kia).

Đây là tổng cương lĩnh của cả phẩm, tán thán công đức của Phổ Hiền Bồ Tát. Chúng ta đọc lời chú giải của cụ Niệm Tổ: “*Bốn phẩm tụng hàm cộng tuân tu*” (phẩm này từ câu “đều cùng tuân tu”) cho đến cuối phẩm này “*bất khả tư nghị*” (chẳng thể nghĩ bàn). Trong bản này là trang một trăm bốn mươi bảy, nếu chúng ta lật ra xem, [sẽ thấy] kinh văn phẩm này đến câu cuối cùng là lời tổng kết, hoàn toàn là tán thán đức của Phổ Hiền Bồ Tát. Lão cư sĩ nói: “*Giai thị tán thán Phổ Hiền đại sĩ kỳ hội trung nhất thiết Bồ Tát chi đức*” (đều là tán thán đức của Phổ Hiền đại sĩ và hết thảy các vị Bồ Tát trong hội). Trên thực tế, đức của hết thảy Bồ Tát trong hội đều là đức của Phổ Hiền đại sĩ. Kinh văn phẩm này khá dài, có thể nói là mỗi chữ, mỗi câu chúng ta đều nên học tập, vận dụng vào cuộc sống, công việc, đãi người, tiếp vật, đó là chúng ta tu đức của Phổ Hiền đại sĩ.

Chúng ta xem lời chú giải kế tiếp: “*Đại sĩ giả tức Bồ Tát, tức Đại Đạo Tâm Hữu Tình*” (Đại sĩ là Bồ Tát, tức Đại Đạo Tâm Hữu Tình). Cổ nhân dịch là Đại Đạo Tâm Chúng Sanh, Huyền Trang đại sư dịch là Giác Hữu Tình. Đại Đạo Tâm Hữu Tình thì nói cách khác, vị ấy vẫn chưa đoạn sạch tình, nên là Bồ Tát. Nếu sau Đại Đạo Tâm không có hai chữ ấy (Hữu Tình) sẽ là Phật Đà, sai biệt ở chỗ này. “*Sĩ vị sĩ phu*” (sĩ là sĩ phu), người Hoa gọi người đọc sách dạy học là “*sĩ đại phu*”. Vào thời cổ, đó là người dạy học, hiện thời gọi là thầy giáo. Thời cổ không gọi là thầy mà gọi là “*phu tử*”, Không phu tử tức là thầy Không, nay gọi là “*thầy*”, cổ nhân gọi là Phu Tử. Vì thế, gọi là “*sĩ*

phu” tức là người đọc sách, dạy học. “Đại giả, tức tiền thích Đại Đạo Tâm chi Đại” (Đại chính là chữ Đại trong phần giải thích về Đại Đạo Tâm ở phần trước), chẳng lập lại điều này, chẳng nhắc lại. “Bốn kinh hội trung, dĩ Phổ Hiền Bồ Tát vi nhất thiết Bồ Tát chi Thượng Thủ” (pháp hội kinh này lấy Phổ Hiền Bồ Tát làm Thượng Thủ của hết thầy các vị Bồ Tát), dùng Phổ Hiền Bồ Tát làm đại diện cho vô lượng vô biên Bồ Tát tham gia pháp hội, lấy Ngài làm đại biểu. “Dư Văn Thù, Di Lạc, Hiền Hộ đẳng xuất gia, tại gia Bồ Tát” (các vị khác như Văn Thù, Di Lạc, Hiền Hộ, các vị tại gia hay xuất gia Bồ Tát), đều bao gồm hết, “kỳ thập phương lai hội vô lượng vô biên chi chư đại Bồ Tát, giai tất tuân hành Phổ Hiền đại sĩ chi đức” (và vô lượng vô biên các vị đại Bồ Tát đến từ mười phương, ắt đều tuân hành đức của Phổ Hiền đại sĩ). Từ mấy câu kinh văn ngắn ngủi này, chúng ta có thể thấu hiểu rõ ràng, hội Vô Lượng Thọ này và hội Hoa Nghiêm chẳng hai, chẳng khác! Để biểu thị pháp, trong kinh Hoa Nghiêm cũng lấy Phổ Hiền Bồ Tát làm con trưởng, tức là ý nghĩa Thượng Thủ đang nói ở đây. Trong phần sau, cụ Hoàng cũng nói: “Phổ Hiền đại sĩ nãi Hoa Nghiêm trưởng tử, kỳ chí đức tức thập đại nguyện vương, đạo quy Cực Lạc dã” (Phổ Hiền đại sĩ chính là trưởng tử trong hội Hoa Nghiêm, đức tốt cùng của Ngài là mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc). Nói đến cùng tốt, đức của Phổ Hiền Bồ Tát chính là một câu “mười đại nguyện dẫn về Cực Lạc”. Do đây, ta có thể biết tầm quan trọng của mười đại nguyện vương. Kinh luận và cổ đại đức cũng thường nói, Bồ Tát chẳng tu mười nguyện Phổ Hiền (tức là Phổ Hiền hạnh), sẽ chẳng thể viên thành Phật đạo. Do điều này ta có thể biết Phổ Hiền hạnh nguyện là khoa mục ắt phải tu học của tất cả các vị Bồ Tát. Tuy cương lĩnh chỉ có mười điều, tức mười câu, nhưng tế hạnh vô lượng vô biên. Từ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, chúng ta có thể thấu hiểu, Thập Thiện chỉ có mười điều, Đại Thừa Bồ Tát đã triển khai mười điều ấy thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Quý vị thấy mười điều có thể biến thành tám vạn bốn ngàn điều, Bồ Tát đấy! Mười nguyện Phổ Hiền chẳng phải chỉ có chừng đó chữ, mà là vô lượng vô biên, vô số vô tận hạnh nguyện, nhưng chẳng vượt ngoài mười cương lĩnh ấy, ta mới biết mười cương lĩnh đó trọng yếu ngàn ấy! Tám vạn bốn ngàn nhớ không xuể, mười điều này dễ nhớ. Nhớ mười điều, thực hiện được thì tám vạn bốn ngàn tế hạnh bèn viên mãn.

Ở chỗ này, [cụ Hoàng] nêu lên danh xưng của mười nguyện. “Vi đại sĩ thập chủng quảng đại hạnh nguyện. Nhất giả, lễ kính chư Phật” (tức là mười đại nguyện rộng lớn của Đại Sĩ. Một là lễ kính chư Phật), chúng tôi giới thiệu đơn giản mỗi điều một chút. Chư vị phải biết đối với điều thứ nhất này, mười điều giống như một tòa cao ốc mười tầng, điều thứ nhất là tầng đầu tiên. Chư vị phải biết, chẳng có tầng thứ nhất sẽ không thể có tầng thứ hai, không có tầng thứ hai sẽ không thể có tầng thứ ba. Nói cách khác, tầng sau chắc chắn bao gồm tầng trước, tầng trước chẳng nhất định bao gồm tầng sau. Có lễ kính không nhất định có xưng tán, có xưng tán chắc chắn có lễ kính. Do vậy, chúng ta hiểu rõ: Tu hành phải có thứ tự, không thể nhảy cóc được, ta chẳng cần mấy điều trước, chỉ cần một điều sau, có được hay không? Chắc chắn là chẳng thể được! Lễ kính xếp đầu tiên. Lễ là lễ tiết, đó là nhìn từ biểu hiện bên ngoài; Kính là thành kính, là

Tánh Đức trong nội tâm. Tánh Đức lưu lộ ra ngoài sẽ tự nhiên là lễ. Lễ có cần phải học hay không? Có tâm chân thành cung kính, không cần học mà tự nhiên đúng lễ, thật đấy, chẳng giả tí nào! Nếu bên trong chẳng có tâm thành kính, bên ngoài học lễ thì lễ ấy là hư ngụy, chẳng thật, người sáng mắt vừa nhìn đã thấy thấu suốt, giả trá! Có ý tạo tác! Chúng ta hiểu thực chất của lễ là kính, hết thấy cung kính. Tâm cung kính là Tánh Đức, có sẵn trong tự tánh, không do học được. Nay chúng ta phải học lễ, vì sao? Đã mê mất tự tánh, thời gian mê quá dài, mê quá lâu, nên chẳng còn thấy tâm thành kính nữa, dùng tâm gì? Tâm hư ngụy, tương phản của thành kính là hư ngụy. Ai trong chúng ta chịu thừa nhận chính mình dụng tâm hư ngụy? Điều chẳng thừa nhận, toàn là nghĩ tâm của chính mình là chân tâm; nhưng Phật, Bồ Tát thấy chúng ta dụng tâm hư ngụy, chẳng phải là chân tâm. Hư ngụy là gì? A Lại Da, là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Giới hạn giữa chân và vọng là gì? Nói theo cách định nghĩa của người hiện thời, dùng điều gì để vạch ranh giới? Chân tâm vĩnh hằng chẳng thay đổi, vọng tâm biến hóa trong từng sát-na. Dùng đạo lý này để hoạch định ranh giới, chúng ta cũng đành chịu phục, đích xác là tâm chúng ta chẳng chân thành, niệm trước diệt, niệm sau sanh, sanh diệt chẳng trụ, chẳng ngừng. Tốc độ nhanh chóng, chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng. Hiện thời, các nhà khoa học Lượng Tử đã phát hiện tốc độ của nó quá nhanh. Phật, Pháp Thân Bồ Tát trong cảnh giới Thiên Định rất sâu đã thấy, [những điều được các Ngài] thấy trong Thiên Định là cảnh giới Hiện Lượng. Thiên Định cực sâu, tốc độ vô cùng nhanh, dẫu dao động tột bậc yếu ớt, các Ngài vẫn có thể thấy rõ ràng. Khoa học hiện thời dùng các máy móc tinh vi để quan sát, còn Phật, Bồ Tát thấy trong Định. Chúng ta chẳng thể không bội phục những nhà khoa học ấy, từ các dụng cụ tinh vi, họ cũng thấy được ba thứ tế tướng của A Lại Da.

Nói thật ra, những máy móc ấy vẫn chẳng sánh bằng công phu định lực. Máy móc thấy những điều đương nhiên, chẳng biết nguyên do. Trong Thiên Định, Phật, Bồ Tát trông thấy các hiện tượng, [hiểu rõ] căn nguyên vì sao có những hiện tượng ấy, đều thấy thấu suốt. Điều này cho thấy: Nếu so sánh giữa công phu Thiên Định và máy móc khoa học, công phu định lực vượt trội, chẳng có gì sánh bằng được! Nếu chúng ta chọn lựa giữa hai phương pháp, chắc chắn mọi người sẽ chọn Thiên Định. Nếu chúng ta hỏi, khoa học có thể phát hiện căn nguyên hay không? Dựa theo lời đức Thế Tôn đã dạy trong kinh điển, chuyện ấy chẳng thể được. Vì sao? Họ chẳng đoạn tập khí phiền não, sẽ chẳng thấy chân tướng. Tập khí phiền não chướng ngại tự tánh, [nên chỉ] có thể thấy ba tế tướng của A Lại Da. Trong kinh, đức Phật đã giảng, Ngài nói tám thức, công năng của tám thức khác nhau, công năng lớn nhất là thức thứ sáu, tức ý thức. Nay chúng ta gọi thức thứ sáu, tức ý thức, là tư tưởng. Triết gia Tây phương có nói: “*Tôi tư duy, nên tôi tồn tại*” (Ergo cogito, ergo sum). Đức Phật nói: Đối với bên ngoài, tư tưởng có thể duyên đến hư không pháp giới, các nhà Vật Lý Học hiện tại gọi [hư không pháp giới] là “vũ trụ vĩ mô”, thức thứ sáu có thể duyên tới, ắt cần dùng các dụng cụ khoa học tinh vi [để phụ trợ], nó sẽ duyên tới. Đối nội, nó có thể duyên tới A Lại Da. Đức Phật đã nói những lời này từ ba ngàn năm trước, hiện nay đã được chứng thực. Phạm phu chúng ta

duyên chẳng tới, các nhà khoa học thông minh sử dụng máy móc, dùng Toán Học, có thể duyên tới, nhưng chẳng duyên được tự tánh, nên vẫn không thể giải quyết vấn đề. Các phát hiện này, nói theo cách bây giờ thì là tri thức (kiến thức), tri thức uyên bác, nhưng chẳng phải là trí huệ. Trong Thiền Định, đức Phật thấy bằng trí huệ. Trí huệ khác với tri thức ở chỗ: Một đặng là đoạn sạch phiền não, một đặng là phiền não vẫn còn. Khoa học gia chưa đoạn phiền não, giống hệt như chúng ta, có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; nhưng chư Phật Như Lai, Pháp Thân đại sĩ đã đoạn sạch phiền não, chẳng còn. Không chỉ là phân biệt, chấp trước chẳng còn, mà ngay cả khởi tâm động niệm đều không có. Vĩnh viễn chẳng khởi tâm, không động niệm, đó là cảnh giới gì? Nói theo Tịnh Tông sẽ là cảnh giới Thường Tịch Quang. Không khởi tâm, không động niệm, nó có thể khởi tác dụng hay không? Có thể, chúng sanh có cảm, tự nhiên sẽ có ứng, cảm ứng đạo giao, pháp vốn là như vậy. Sống động, chẳng chết cứng, có thể nào chẳng khởi tác dụng? Vì khắp pháp giới hư không giới là một tự thể, Nhất Chân, chỉ có một tự thể này!

Ngày hôm qua, tôi xem một bản tin do một đồng học hạ tải (download) từ Internet. Hạ tải xong, kể với tôi tin tức ấy, hiện thời các nhà khoa học lại phát hiện điều gì? Trong lỗ đen có vũ trụ, trong vũ trụ chẳng biết có bao nhiêu lỗ đen, trong mỗi lỗ đen đều có một vũ trụ. Chuyện vừa được phát hiện như thế, trong kinh Phật có [đề cập] hay không? Có! Ở đâu vậy? Trong các phẩm Hoa Tạng Thế Giới và Thế Giới Thành Trụ của Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, những điều ấy vẫn thuộc trong phạm vi của thức thứ sáu (ý thức). Quý vị thấy nó (ý thức) có thể duyên tới vũ trụ vĩ mô, và duyên tới A Lại Da là duyên theo vũ trụ vi mô. Vũ trụ vĩ mô và vũ trụ vi mô [ý thức đều duyên được]. Đối với chúng ta mà nói, những điều này đều là chuyện tốt, vì sao? Giúp chúng ta tăng thêm tín tâm đối với Đại Thừa Phật pháp, nhưng để thật sự giải quyết vấn đề, vẫn cần đến Đại Thừa Phật pháp. Khoa học đã giúp đỡ Đại Thừa Phật pháp chẳng ít, giúp gì vậy? Giúp chúng ta kiến lập tín tâm kiên định, chẳng còn hoài nghi, tin vào Giới, Định, Huệ của chính mình, tin tưởng lời đức Phật đã dạy trong kinh: “*Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện*” (Chế tâm một chỗ, không chuyện gì chẳng thực hiện được). Lợi ích thân thiết nhất là giúp cho thân tâm của chúng ta khỏe mạnh, rất có lợi! Bản thân chúng ta dùng ý niệm để điều chỉnh cho thân tâm khỏe mạnh, dụng ý niệm để biến đổi dung mạo đẹp đẽ hơn, chẳng có khuyết điểm gì! Quý vị nói tới thẩm mỹ viện bên ngoài, đó là hại người, phá hoại sinh thái tự nhiên. Dùng ý niệm để sáng tạo sinh thái tự nhiên, đó là chính đáng, thường hằng. Nếu mở rộng ra, gia đình hòa thuận, sự nghiệp thuận lợi, xã hội hòa hài, thiên hạ thái bình, mở rộng đến hoàn cảnh cư trụ của chúng ta, núi, sông, đại địa sẽ vĩnh viễn không có tai biến, do ý niệm đấy! Khoa học phát triển đến cảnh giới này, đối với nhân sinh mới có lợi ích chân thật.

Chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật, Tánh Đức trong tự tánh tự nhiên lưu lộ ra ngoài. Cốt lõi của Tánh Đức là ái. Cổ nhân Trung Quốc đã nói: “*Phụ tử có thân*” (cha con có tình thân thiết), ở đây, sự thân ái được Phổ Hiền Bồ Tát gọi là “*lễ kính*”. Lễ kính

là ái, là biểu hiện của ái. Chư Phật, [nói tới] chư Phật [tức là] bao gồm hết thầy chúng sanh. Trong kinh, đức Phật thường nói: “*Hết thầy chúng sanh vốn là Phật*”, há có thể chẳng cung kính? Hoàn Nguyên Quán nêu thí dụ, lấy một vi trần [làm thí dụ], quý vị nghĩ xem, đối với một hạt vi trần, chúng ta đều phải lễ kính, huống hồ những thứ khác? Vi trần là cơ bản của vật chất, tất cả hết thầy vật chất đều do vi trần tụ tập; vì thế, danh xưng khoa học của nó là “hạt cơ bản” (elementary particles), trong Phật pháp gọi là một vi trần. Khoa học nói nó là cơ sở của tất cả vật chất, hiện thời cơ sở của mọi vật chất được gọi là lượng tử (quantum), còn nhỏ hơn hạt cơ bản, nhục nhãn chẳng thể thấy lượng tử. Liễu giải chân tướng sự thật, tâm lễ kính tự nhiên sanh khởi, cung kính hết thầy. Người có tâm thành kính, chắc chắn chẳng hại kẻ khác, quyết định sẽ chẳng hại hết thầy vạn vật, kể cả cây cối, hoa, cỏ, núi, sông, đại địa, yêu thương, che chở chúng giống như yêu thương thân nhân chúng ta. Các động thực vật, núi, sông, đại địa như thế sẽ đáp tạ [lòng yêu thương ấy] bằng sự viên mãn, tận thiện, tận mỹ.

Có thể giới ấy hay không? Có! Kinh Hoa Nghiêm nói đến thế giới Hoa Tạng, trong kinh luận Tịnh Độ nói tới thế giới Cực Lạc, [những thế giới ấy] đều có tình hình như thế. Cư dân bên ấy, ai nấy đều thực hiện mười đại nguyện vương, quý vị thấy đó “*hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức*” (đều cùng tuân tu đức của Phổ Hiền đại sĩ), nói rõ điều gì? Nói rõ Tây Phương Cực Lạc thế giới là thế giới của “*Phổ Hiền đại sĩ chi đức*”. Hễ người nào vãng sanh thế giới Tây Phương, người ấy đã tu viên mãn đức của Phổ Hiền đại sĩ. Chẳng tu viên mãn, làm sao đến được? Vì thế, nay chúng ta rất muốn đến, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, quý vị đọc kinh Vô Lượng Thọ, [cho tới hiện thời] vẫn còn thuộc phẩm Tự, kinh văn của phần Chúng Tín dài lắm, phải chia làm hai đoạn lớn, dài ở phần nào? Dài ở chỗ [nói về] đức của Phổ Hiền đại sĩ. Bởi lẽ, một phẩm kinh này hoàn toàn giảng về đức của Phổ Hiền đại sĩ, người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới ai cũng tu viên mãn những điều đã được nói trong một phẩm này. Chúng ta thật sự muốn vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng thể không làm! Không làm, sẽ chẳng đến được, làm một ít phần cũng được! Coi toàn phần đức của Phổ Hiền đại sĩ là một trăm phần, chúng ta có được một phần sẽ có thể vãng sanh, phẩm vị bên kia cao hay thấp khác nhau, chúng ta chỉ có một phần, vãng sanh thế giới Cực Lạc phẩm vị sẽ thấp một chút. Nếu thật sự làm viên mãn, vãng sanh sẽ là thượng thượng phẩm vãng sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Tây Phương Cực Lạc thế giới. Chúng ta chỉ có một phần, hoặc hai phần, hạ hạ phẩm vãng sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư, được rồi! Có thể vãng sanh là giới rồi! Do vậy, phải tu đức của Phổ Hiền đại sĩ, tận tâm tận lực tu, chẳng thể không tu. Đầu tiên là phải học lễ kính, đối với bất cứ ai đều phải có tâm cung kính, đều phải lễ phép. Người khác đối với ta chẳng có, nhưng ta đối với người khác bèn có, đấy là đúng! Nhất định phải thật sự làm thì mới được, niệm A Di Đà Phật suông, chẳng tu đức, sẽ không được! Giải và Hành tương ứng với A Di Đà Phật. Chỉ niệm không tu, chẳng có cách nào! Niệm và thật tu mới thành tựu vô lượng công đức, chớ nên không biết điều này. Trước hết là học lễ kính.

“*Nhi giả, xưng tán Như Lai*” (hai là khen ngợi Như Lai). Quý vị thấy ở đây Ngài chẳng nói khen ngợi chư Phật, mà ngay lập tức thay đổi, chúng ta phải hiểu rõ dụng ý thay đổi danh xưng. Trong kinh, hễ nói “chư Phật” là nói theo Tướng, nói Như Lai là nói theo Tánh. Nói “chư Phật” là nói theo Sự, nói Như Lai là nói theo Lý, quý vị càng thấy rõ ràng hơn! Xưng tán là gì? Xưng tán thì chẳng thể tùy tiện ca ngợi! Kẻ khác chẳng có đức hạnh thật sự, chớ nên khen ngợi; người ta có đức hạnh thì nhất định phải khen ngợi. Cũng có thể nói, người ấy làm lành thì phải khen ngợi; kẻ ấy làm ác, chớ nên khen ngợi. Kẻ làm chuyện tham, sân, si, mạn, há nên khen ngợi? Nếu người ấy tu Giới, Định, Huệ, đáng nên khen ngợi. Bỏ mình vì người, đáng nên khen ngợi. Tự tư tự lợi, chớ nên khen ngợi, phải hiểu những điều này. Qua năm mươi ba lần tham học, Thiện Tài đồng tử đã biểu diễn cho chúng ta thấy, quý vị thấy: Đối với lễ kính chư Phật, Ngài tham phòng thiện tri thức, xuất gia hay tại gia, nam, nữ, già, trẻ, chẳng bắt kính một ai. Trong xã hội, bậc thiện nhân làm lành, cung kính người ấy. Kẻ ác làm ác, gặp gỡ cũng cung kính, chẳng phân biệt. Nói theo Tướng là chẳng có phân biệt; nhưng khen ngợi thì có những trường hợp chẳng khen ngợi. Có lễ kính, có cúng dường, nhưng chẳng khen ngợi. Rõ rệt nhất là ba vị thiện tri thức, chẳng hạn như Thắng Nhiệt Bà La Môn. Thiện Tài đến tham phòng, có lễ kính, có cúng dường, nhưng chẳng khen ngợi, vì sao? Vị Bà La Môn này [đại diện] cho ngu si, trong tham, sân, si, vị ấy đại diện cho si, nên chẳng khen ngợi vị ấy. Chẳng khen ngợi Cam Lộ Hỏa Vương vì nhà vua đại diện cho sân hận, hết sức nóng nảy. Thiện Tài đồng tử tham phòng cô Phật Tô Mật Đa chẳng khen ngợi, vì sao? Cô ta là kỹ nữ, tượng trưng cho tham ái. Quý vị thấy ba vị ấy đại diện tham, sân, si, Thiện Tài đồng tử lễ kính, cúng dường họ, nhưng không khen ngợi, chúng ta phải hiểu điều này. Người nào tâm hạnh phù hợp, nói theo kiểu Trung Quốc là “*hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si*”, chúng ta khen ngợi. Nếu kẻ ấy bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa, chúng ta lễ kính, cúng dường kẻ ấy, nhưng không khen ngợi. Thiện Tài dạy chúng ta [như vậy]. Danh từ được sử dụng ở đây, chư Phật và Như Lai khác nhau. Trong Phật pháp, người có tâm hạnh tương ứng với Thập Thiện Nghiệp Đạo phải khen ngợi. Kẻ tương ứng với Thập Ác, chẳng khen! Thập Ác là giết, trộm, dâm, dối, tham, sân, si, mạn, đối với kẻ ấy chẳng khen ngợi, nhưng nhất định phải lễ kính, nhất định phải cúng dường, chúng ta phải học điều này!

Thứ ba, “*quảng tu cúng dường*”, điều này trọng yếu! Quý vị xem nó được đặt thành điều thứ ba, vô cùng trọng yếu! Người trong thế gian bất luận thuộc quốc gia nào, chủng tộc nào, tuy văn hóa khác nhau, tín ngưỡng khác nhau, nhưng tâm cầu của cải giống nhau, tâm cầu trí huệ giống nhau, cầu khỏe mạnh, sống lâu giống nhau, quý vị thấy tối thiểu là ba thứ này giống nhau. Bất luận đi tới đâu, quý vị hỏi người ta có muốn ba thứ ấy hay không? Muốn! Năm xưa tôi ở Mỹ, gần như các thành phố lớn đều đã đi qua, tôi gặp kẻ khác đều hỏi, tôn giáo bất đồng, những người hàng xóm của chúng tôi cũng rất thân thiết, tôi đều hỏi họ có muốn ba thứ ấy hay không? Muốn. Họ cũng chẳng phải là Phật giáo đồ, nhưng hỏi họ, họ muốn! Bất luận tin theo đạo nào, họ đều muốn. Ba thứ ấy do đâu mà có? Đều do rộng tu cúng dường mà có, nhưng họ không biết. Mười

năm trước, năm 1999, tôi ở Tân Gia Ba, có duyên phận thường qua lại với chín đại tôn giáo ở Tân Gia Ba¹, về sau, chúng tôi rất thân thuộc, đều biến thành bạn thân thiết, rồi chuyện gì cũng đều bàn luận. Có rất nhiều người hỏi tôi: “Thầy rất có tiền, tiền do đâu mà có?” Thật đấy! Trong các tôn giáo, Phật giáo xác thực là có tiền nhất, tiền do đâu mà có? Do bố thí, càng thí càng đưa tới nhiều hơn. Đừng nên hỏi xin tiền người khác, cứ tận hết sức tu bố thí, nó sẽ đưa tới. Dân gian Trung Quốc thờ thần Tài, thần Tài là ai? Chính là đại phu² Phạm Lãi của nước Việt thời Xuân Thu, có lẽ người bình thường biết đến Phạm Lãi chẳng nhiều lắm, nhưng người biết Tây Thi rất nhiều. Tây Thi là vợ của Phạm Lãi. Thuở trẻ, [Tây Thi] bị quốc vương là Câu Tiễn phái sang nước Ngô, làm gián điệp trước mặt Ngô vương Phù Sai, suu tập tình báo. Do vậy, nước Ngô lẽ đâu chẳng vong quốc? Nước Ngô đã mất rồi, cô ta trở về ôm lấy chồng, cùng nhau rời khỏi Câu Tiễn, đi buôn bán. Người này thông minh, có trí huệ, yêu nước, thực hiện hy sinh, hiến dâng. Buôn bán được mấy năm bèn phát tài, sau khi phát tài bèn đem của cải cứu giúp nhân dân đói nghèo, tức là tán tài, đi khắp nơi kết duyên, bố thí, cúng dường. Bố thí hết rồi, từ món vốn nhỏ nhoi lại buôn bán, sau hai ba năm lại phát tài, quý vị thấy lịch sử ghi là ông ta “tam tụ, tam tán” (ba lần đại phát tài, ba lần phân chia hết tài sản). Trong mạng ông ta có tiền của. Bố thí hết rồi, mấy năm sau lại phát đạt, lại còn phát tài nhiều hơn trước, phát tài rồi lại tán tài, tam tụ, tam tán. Đây là điển hình, khuôn mẫu cho giới thương nhân. Vì thế, người Trung Quốc coi ông ta là Tài Thần, trong quá khứ thờ Tài Thần là thờ Phạm Lãi. Tôi thấy ở Đài Loan cũng thờ thần tài, nhưng xem ra là ai? Quan Công! Quan Công chẳng dính dáng gì đến phát tài. Quan Công tượng trưng cho nghĩa khí, trong mười hai đức mục, Quan Công đại diện cho lễ nghĩa liêm sỉ, trọn chẳng tượng trưng cho của cải. Thờ Phạm Lãi làm Tài Thần thì có lý, phải học tập ông ta quý vị mới có thể phát tài. Do vậy, bố thí hết sức trọng yếu. Kẻ muốn phát tài, hãy tu

¹ Chín đại tôn giáo ở Tân Gia Ba là Ấn Độ giáo, Phật giáo, Do Thái giáo (Judaism), Bái Hỏa giáo (Zoroastrianism), Đạo giáo, Cơ Đốc giáo (Công giáo và Tin Lành), Hồi giáo, Tích Khắc giáo (Sikh) và Ba Cấp Y giáo (Bahá'í).

² Đại phu là một chức quan rất cổ tại Trung Quốc, đã có từ thời kỳ Xuân Thu Chiến Quốc, có vai trò chủ yếu là cố vấn của nhà vua, không quy định chức vụ cố định, tùy cơ cấu cai trị của từng nước mà đại phu có quyền hạn khác nhau, nhưng thấp hơn chức Khanh. Lại còn chia ra nhiều bậc khác nhau như Trưởng Đại Phu, Thượng Đại Phu, Trung Đại Phu v.v... Lạn Tương Như từng làm Thượng Đại Phu nước Triệu, Khuất Nguyên làm Tam Lư đại phu nước Sở (chức vị Tam Lư chưởng quản vương tộc nước Sở. Vương tộc nước Sở gồm ba chi phái là Chiêu, Khuất và Cảnh. Tam Lư đại phu cai quản cả ba dòng này). Sau khi Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Hoa, đại phu là cận thần của hoàng đế, cũng chia ra nhiều bậc. Chẳng hạn, Trung Đại Phu trực thuộc Lang Trung Lệnh. Đời Hán, đặt thêm các chức Ngự Sử Đại Phu, Thái Trung Đại Phu, Giám Đại Phu. Trung Đại Phu về sau đổi thành Quang Lộc Đại Phu, nhiệm vụ chủ yếu là nghị luận chính sự. Phạm Lãi giữ chức Thượng Đại Phu nước Việt, kiêm nhiệm Thượng Tướng Quân trong công cuộc bình Ngô.

tài bố thí. Của cải chẳng dành cho chính mình, của cải phải vì quảng đại quần chúng, quý vị mới thật sự phát tài.

Chúng ta muốn thông minh, trí huệ, hãy nên tu pháp bố thí, quả báo của pháp bố thí là thông minh trí huệ. Quả báo của vô úy bố thí là được khỏe mạnh, sống lâu. Vô úy là gì? Khi người khác gặp khó khăn, hoặc lúc họ kinh hoàng, sợ hãi, quý vị có thể giúp người ấy hóa giải, khiến cho người ấy thân tâm bình an, đó là vô úy bố thí, quả báo là được khỏe mạnh, sống lâu. Tu vô úy bố thí thuận tiện nhất, đơn giản nhất là ăn chay, đừng ăn thịt chúng sanh. Quý vị thấy chúng sanh khi bị giết đáng thương lắm, chúng chẳng có năng lực chống cự, bị quý vị giết, ăn, nổi oán hận của chúng vĩnh viễn chẳng hóa giải! Do vậy, trong kinh, đức Phật có dạy chúng ta hai câu danh ngôn: “*Dục tri thế gian đao binh kiếp*” (muốn biết kiếp nạn đao binh trên thế gian), đao binh kiếp là chiến tranh. Nếu quý vị thật sự muốn biết chiến tranh trên thế gian này do đâu mà có, vì sao có chiến tranh? Nếu mong cho thế gian này vĩnh viễn không có chiến tranh, đức Phật có dạy một câu: “*Trừ phi chúng sanh bất ngật nhục*” (trừ phi chúng sanh chẳng ăn thịt). Nếu chúng sanh chẳng ăn thịt nữa, chiến tranh trên thế gian này chẳng còn nữa. Nói cách khác, chiến tranh là do chúng ta ăn thịt, đó thật sự là nhân tố thứ nhất, oan oan tương báo, chẳng xong, chẳng kết thúc. Vì thế, không sát sanh, không ăn thịt là vô úy bố thí. Tích cực hơn nữa, khi chúng ta thấy chúng sanh bị bắt, bị giết, có thể cứu một mạng cho chúng, bèn dùng tiền chuộc để phóng sanh, đó là chuyện tốt. Cứu cho chúng một mạng, chúng sẽ cảm ân đội đức quý vị, đó là vô úy bố thí. Phạm vi của vô úy bố thí cũng vô cùng rộng lớn, chúng ta phải biết tu công đức ấy như thế nào, đó cũng là tu công đức khỏe mạnh, sống lâu. Phải yêu thương, che chở tiểu động vật, cây cối, hoa, cỏ, vì sao? Chúng nó đều có linh tánh. Trong Phật môn, giới luật của người xuất gia có câu: “*Thanh tịnh tỳ-kheo bất đạp sanh thảo*” (tỳ-kheo thanh tịnh chẳng giẫm lên cỏ tươi). Cỏ mọc rất tươi tốt, quý vị đạp lên nó để đi, nó có vui lòng hay chẳng? Chẳng phải là nó không có tri giác, nó có thể thấy, nghe, hiểu ý nghĩ con người. Không chỉ cây cối, hoa, cỏ có Thọ, Tướng, Hành, Thức, kể cả núi, sông, đại địa, bùn, cát, đá đều có thể thấy, nghe, hiểu ý nghĩ của con người. Vì thế, phải cung kính hết thảy, do đạo lý này, chúng nó chẳng phải là vô tri, chết cứng. Do vậy, chúng ta đối với hết thảy mọi vật đều phải cung kính, vì vật chất và tinh thần vĩnh viễn nối liền, vĩnh viễn không thể tách rời! Trong kinh, đức Phật dạy, trong một hạt trần sa, hiện thời các nhà Lượng Tử Lực Học cũng phát hiện, trong một hạt vi trần có thông tin viên mãn của toàn thể vũ trụ. Do đó, Hiền Thủ đại sư bảo một vi trần trọn khắp pháp giới, xuất sanh vô tận. Vi trần còn như thế, hà huống cây cối, hoa, cỏ, hết thảy các động vật? Vì thế, chúng ta hiểu đạo lý này, quảng tu cúng dường mới là thật sự cúng dường chính mình, khiến cho chính mình có của cải vô tận, trí huệ, tướng hảo đều từ chỗ này mà có. Chư Phật, Bồ Tát thật sự làm.

Thứ tư, “*sám hối nghiệp chướng*”. Ba thứ trước đều là Tu Đức, tích công lũy đức. Nếu chẳng sám trừ nghiệp chướng, công đức do quý vị tu tập, tích lũy sẽ bị rò rỉ, giống

như chúng ta cầm một cái chén đựng nước, phía trên rót nước vào, nhưng dưới đáy bị nứt, bị rò, sẽ rỉ mất, quý vị chẳng chứa đựng công đức được. Ất phải vá lỗ rò ấy, nghiệp chướng là lỗ rò, nó tổn hao công đức, phải vá kỹ nó. Dùng phương pháp gì để vá? Sám hối. Dùng phương pháp gì để sám hối? Phạm phu chúng ta luân hồi trong lục đạo, mê mất tự tánh, chẳng biết chỗ tốt đẹp do tu điều lành, cứ tạo tác cả đồng ác nghiệp, giết, trộm, dâm, dối, tham, sân, si, mạn, có ai chẳng tạo? Chính mình cũng không phải là ngoại lệ. Sau khi học Phật mới hiểu rõ, làm sai rồi! Trật rồi, đã sai làm mất rồi! Không sao! Hy vọng từ nay trở đi chẳng làm sai nữa, đó là đúng. Chương Gia đại sư dạy tôi phương pháp sám hối, “sau này chẳng tạo nữa”, đó là chân sám hối. Sám trừ nghiệp chướng, theo như Không môn, Không phu tử có một học trò tu sám trừ nghiệp chướng tốt đẹp nhất, người ấy cũng là học trò đặc ý nhất của Ngài, tức Nhan Hồi. Quý vị thấy phu tử tán thán Nhan Hồi “*bất nhị quá*”, tức là chỉ phạm khuyết điểm một lần, sau khi đã biết rồi, tuyệt đối chẳng phạm sai lầm đã phạm trước đây. Đó là chân sám hối. Trong Phật pháp dạy chúng ta “*phát lộ sám hối*”, [tức là] chính mình đã làm chuyện sai quấy, chớ nên bung bít, phải có dũng khí bày tỏ khuyết điểm của chính mình khiến cho mọi người đều biết. Dũng ý ấy rất sâu! Quý vị hướng về mọi người công bố rồi, vẫn chẳng biết xấu hổ mà tái phạm ư? Nếu tái phạm, người ta sẽ nói: “Vài hôm trước, người đã phạm, có sao người lại phạm?” Do vậy, đối với chính mình sanh ra sức ước thúc có tác dụng rất lớn, lợi ích thật sự của phát lộ sám hối chính là ở chỗ này, vừa cổ vũ, khích lệ người khác, vừa bày tỏ khuyết điểm của chính mình, quyết định sau này chẳng tạo nữa, đó là chân sám hối. Dẫn sám hối phát lộ, sau đây vẫn tạo thì chẳng phải là chân sám hối. Trong danh từ này, Sám là tiếng Phạn, dịch âm tiếng Ấn Độ là Sám Ma (ksama), người Hoa tinh lược âm cuối, dùng một chữ Sám. Hối là tiếng Hán, [chữ Sám] có ý nghĩa rất gần với chữ Hối, nên kết hợp hai chữ Phạn và Hán, như thế gọi là “*Phạn Hoa hợp dịch*”, gộp chung lại để phiên dịch. Vì thế, Sám Hối có ý nghĩa thật sự là “về sau chẳng tạo nữa, chẳng phạm lần thứ hai”, đó là chân sám hối. Chớ nên che giấu, bung bít tội nghiệp. Giấu giếm thì tội nhỏ biến thành tội lớn, tội lớn biến thành trọng tội, phiền phức to. Thật sự hối lỗi, sửa lỗi, đổi mới, về sau chẳng tạo nữa, nghiệp chướng tiêu trừ. Nghiệp chướng đã tiêu trừ, công đức của quý vị mới có thể tích lũy. Nghiệp chướng chẳng tiêu trừ, giấu giếm tội nghiệp do chính mình đã tạo, chẳng muốn nói với người khác, sợ kẻ khác biết, dẫn quý vị làm nhiều chuyện tốt đến mấy, vẫn chẳng có cách nào bù đắp tội nghiệp (mầm mống tội lỗi) của chính mình. Nói theo Phật pháp, sau khi chết, vẫn phải đọa địa ngục, đáng sợ ngàn ấy! Nhất định phải giải quyết vấn đề trong một đời này; nếu đời này chẳng thể giải quyết, nói “sau khi chết sẽ giải quyết”, đâu có đơn giản như vậy! Vì sao? Con người sau khi đã chết, so với hiện tại càng hồ đồ hơn, thần trí chẳng có cách nào nhảy bèn như trong hiện tại! Ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục thua kém nhân đạo quá xa! Do vậy, chúng ta được làm thân người thì điều tốt đẹp là có thể sám hối nghiệp chướng, đoạn ác, tu thiện, tích công lũy đức, đều được thành tựu trong một đời này, chớ nên đợi đến đời sau. Trong đời này, gặp gỡ pháp môn Tịnh Độ, được nghe mười đại nguyện vương, mười đại nguyện vương được xếp trong Chúng Tín Tự của bộ kinh này, quý vị

nói xem ý nghĩa sâu chùng nào? Đây là trí huệ chân thật, thiện xảo phương tiện của Phật, Bồ Tát nhằm nhắc nhở chúng ta. Sám hối thông với hết thầy Phật pháp, Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiền Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, môn nào cũng đều là pháp môn sám hối.

Thứ năm, “*tùy hỷ công đức*”. Tùy hỷ công đức là phá trừ ganh ghét, ngạo mạn. Ganh ghét, ngạo mạn là đại phiền não, vì sao con người tạo nghiệp? Chủ yếu đều là ở chỗ này, thấy người khác có chuyện tốt đẹp, chính mình chẳng bằng kẻ ấy, lòng ganh ghét, ngạo mạn dấy lên, nghĩ hết mọi phương cách để gây chướng ngại, phá hoại kẻ ấy. Nếu chúng ta hỏi, người tu tùy hỷ công đức, tu Phổ Hiền hạnh nguyện, có thật sự bị kẻ ấy chướng ngại, phá hoại hay không? Chẳng có! Bất luận dùng thủ đoạn gì, hủy báng người ấy cũng thế, lăng nhục người ấy cũng thế, hãm hại người ấy cũng thế, người ấy thật sự chẳng bị hại. Không chỉ chẳng bị hại, mà còn được thành tựu. Các bằng hữu đọc kinh Kim Cang rất nhiều, trong kinh Kim Cang có một câu chuyện, Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt chặt thân thể, rất nhiều người biết chuyện ấy. Nhẫn Nhục tiên nhân là tiền thân của Thích Ca Mâu Ni Phật, vua Ca Lợi có tổn hại được Ngài hay không? Chúng ta thấy là tổn hại, nhà vua lăng trì xử tử Nhẫn Nhục tiên nhân, thủ đoạn rất tàn khốc để giết chết Nhẫn Nhục tiên nhân; nhưng nhìn về phía Nhẫn Nhục tiên nhân, [những hành động ấy] thành tựu ông ta, viên mãn Nhẫn Nhục Ba La Mật! Chịu tai nạn như vậy, chẳng có chút tâm oán hận nào, điều này chẳng dễ dàng! Một chút tâm oán hận cũng chẳng có. Không chỉ chẳng có tâm oán hận tâm, mà còn sanh khởi tâm báo ân. Báo ân gì vậy? Thành tựu viên mãn Nhẫn Nhục Ba La Mật cho Ngài, giống như khảo thí, vượt được cái ải ấy, vừa vượt qua bèn thành Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật đã thành Phật! Khi ấy, vua Ca Lợi hỏi Ngài: “Người có oán hận hay không?” “Chẳng có! Trong tương lai, ta thành Phật, người sẽ độ thứ nhất là bệ hạ”. Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật, người thứ nhất đắc độ là tôn giả Kiều Trần Như, Kiều Trần Như là vua Ca Lợi thuở ấy. Làm sao quý vị có thể hại nổi người thật sự tu đạo? Chẳng thể nào! Nhưng quý vị hại người ấy có tội hay không? Có tội. Tội kết ở chỗ nào? Chẳng phải là kết từ chỗ Nhẫn Nhục tiên nhân. Nhẫn Nhục tiên nhân tu sáu Ba La Mật, Nhẫn Nhục là chủ tu, năm thứ kia là trợ tu, một chủ, năm bạn. Ngài trụ trong thế gian giáo hóa rất nhiều chúng sanh, quý vị giết chết Ngài, những người tiếp nhận sự giáo hóa của Ngài chẳng có thầy, do công phu chẳng đủ, bèn bị thoái chuyển! Quý vị phải lãnh cái tội ấy, vua Ca Lợi phải gánh cái tội ấy. Vua Ca Lợi giết Nhẫn Nhục tiên nhân, mắc tội, hủy hoại duyên phận đắc độ của hết thầy chúng sanh, tội lỗi ấy là địa ngục A Tỳ, cho nên vua Ca Lợi đọa địa ngục A Tỳ. Chỉ có Phật pháp giảng rõ ràng, rành rẽ nghiệp nhân quả báo này!

Mở đầu kinh Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo cũng có một câu chuyện giống như vậy. Có hai người xuất gia giảng kinh, thuyết pháp, giảng rất hay, người tin tưởng rất đông, nay chúng ta nói là quy y nhiều, cúng dường cũng nhiều, sanh tâm cung kính thầy. Có người xuất gia khác thấy vậy, dấy tâm ganh ghét, trong lòng khó chịu, tung tin đồn trong giới tín đồ: “Vị pháp sư này tuy giảng kinh khá lắm, nhưng thiếu đức

hạnh”, ác ý hủy báng. Sau khi thính chúng nghe lời đồn đại, tín tâm đối với pháp sư dấy lên hoài nghi, thoái chuyển cũng rất nhiều, đã phá hoại pháp hội đạo tràng giảng kinh của pháp sư rồi! Có năm người xuất gia đọa địa ngục. Thật ra, kết tội ở chỗ nào? Đoạn dứt thiện tâm và duyên nghe pháp của thính chúng, kết tội ở chỗ này. Hai vị pháp sư giảng kinh ấy chẳng oán hận kẻ phá hoại, hai vị cũng thành tựu Nhẫn Nhục Ba La Mật. Vì thế, hại người, người chẳng bị hại, cuối cùng hại đến ai? Hại chính mình. Đối tượng bị quý vị làm hại chẳng bị hại, nhưng do duyên phận nghe pháp của cả đồng người bị quý vị đoạn dứt, quý vị hãm hại những người ấy, gây hại cho thính chúng ấy, chứ chẳng hại được vị pháp sư ấy, quý vị nói có oan uổng hay không? Trong tâm muốn hại người nhưng chẳng hại được, đối với những kẻ chẳng mong hãm hại, quý vị lại hại nhóm người đó, đây là gì? Ngu si, thiếu trí huệ!

Nếu kẻ ấy thông minh, thấy rõ ràng, sẽ chẳng làm chuyện này, mà sẽ làm như thế nào? Tùy hỷ công đức. Vị pháp sư ấy nhọc nhằn giáo hóa đồ chúng, người nhiều ngàn ấy được lợi ích, thành tựu do pháp sư dạy dỗ. Nếu kẻ ấy thông minh, sẽ nắm được toàn bộ công đức của pháp sư, có thể hay không? Có thể chứ! Tán thán, cung kính vị pháp sư đó, làm cho nhiều tín đồ đều đến tiếp nhận giáo huấn của pháp sư ấy, pháp sư dạy họ thành công, do công lao của ai? Công lao của người giới thiệu. Quý vị thấy: Điều do tôi đưa quý vị đến. Nếu tôi không đưa đến, do đâu mà quý vị biết? Công đức tùy hỷ và công đức của pháp sư to như nhau, có khi còn trội hơn. Nếu quý vị ảnh hưởng nhiều người, sẽ vượt trội nhiều lắm. Lợi ích người khác là lợi ích chính mình thật sự, hại người khác thật ra là hại chính mình, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Người hiểu rõ đạo lý này, trong quá khứ, khi chúng tôi còn trẻ, chưa học mười nguyện Phổ Hiền, chẳng biết, đến khi gặp phải tình hình như vậy, trong tâm rất khó chịu. Học mười nguyện Phổ Hiền rồi mới biết, hoảng nhiên đại ngộ, nguyên lai chính mình quả thật chẳng bị chướng ngại, bị chướng ngại là kẻ khác, là quần chúng. Nhưng trong xã hội hiện thời, khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta lợi dụng công cụ khoa học kỹ thuật cao, tốt lắm! Đưa Phật pháp đến gia đình của mỗi cá nhân, đó là gì? Giảm bớt ganh ghét, chướng ngại xung đột. Thính chúng đến đây chẳng nhiều lắm, mấy người, kẻ khác thấy quý vị thính chúng chẳng nhiều, cũng coi như chẳng đáng kể! Thính chúng của quý vị càng đông, trong tâm họ càng khó chịu, sức ganh ghét, chướng ngại càng mạnh. Họ thấy quý vị chẳng được mấy người, cũng là chẳng đáng kể gì [nên không quấy rối]! Vì thế, khoa học kỹ thuật, công nghệ cao cũng giúp nhiều đồng tu nghe pháp, giác ngộ, y giáo phụng hành hơn, đạt được lợi ích chân thật.

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, phải biết tu tùy hỷ công đức. Tu tùy hỷ đạt được công đức chiếm tiện nghi rất nhiều, vì sao? Bỏ công sức rất ít, thu được hiệu quả quá lớn. Thí dụ như giảng kinh, pháp sư giảng kinh còn phải chuẩn bị bài giảng, còn phải nhọc nhằn giảng trên giảng đài, kẻ khác ở bên cạnh khuyên mấy người đến nghe, công đức bình đẳng với pháp sư, quý vị nói xem người nào được lợi hơn? Hiểu rõ chuyện này, nhãn quang của chúng ta phải nhìn xa hơn một chút, nhìn to hơn một chút, Tây Phương

Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật nhọc nhằn! Năm kiếp tu hành kiến lập thế giới Cực Lạc, vất vả ngàn ấy; quý vị thấy mười phương chư Phật, Bồ Tát đều khuyên dạy người khác đến thế giới Cực Lạc, tu hành, tiếp nhận giáo huấn. Phật Di Đà ở nơi ấy nhọc nhằn răn dạy, các Ngài chỉ là khuyên lơn, hướng dẫn người khác, công đức trời vượt A Di Đà Phật. Quý vị thấy người sang Tây Phương Cực Lạc thế giới đông ngàn ấy, vì sao? Do hết thấy chư Phật khuyên lơn, hướng dẫn. Thích Ca Mâu Ni Phật khuyên lơn bọn đệ tử chúng ta trong thế giới Sa Bà hãy cầu sanh Tịnh Độ, Thích Ca Mâu Ni Phật rất thoải mái, rất đỡ tốn công. Quý vị nghiệp chướng quá nặng, tiêu tan nghiệp chướng chẳng dễ dàng, hãy đến thế giới Cực Lạc, A Di Đà Phật sẽ giúp quý vị tiêu tan. Mê quá sâu, thời gian mê quá dài, phá mê khai ngộ chẳng dễ dàng, hãy đến thế giới Cực Lạc, đều tìm A Di Đà Phật, Ngài có cách giúp đỡ quý vị. Quý vị thấy Thích Ca Phật chỉ cần nói mấy câu ấy, người ta đến Tây Phương Cực Lạc thế giới làm Phật, cảm ơn ai? Cảm ơn Thích Ca Mâu Ni Phật. Không có Thích Ca Mâu Ni Phật, làm sao biết thế giới Cực Lạc, làm sao biết đến chỗ nào? Vì thế, thành tựu của Thích Ca Thế Tôn và thành tựu của A Di Đà Phật chẳng hai, chẳng khác, tùy hỷ công đức mà! Đây là người thông minh bậc nhất, phải hiểu đạo lý này, tùy hỷ sẽ đạt được công đức chân thật.

Thứ sáu, “*thỉnh chuyển pháp luân*”. Điều này đòi hỏi phải có phước báo kha khá, phải có trí huệ. Tùy hỷ dễ dàng, người thiếu phước báo cũng có thể thành tựu đại phước báo. Thỉnh chuyển pháp luân chẳng dễ dàng, thỉnh pháp sư đến nơi này giảng một bộ kinh [chẳng dễ dàng]. Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, trưởng giả Cấp Cô Độc nhận biết Phật giáo, biết Phật pháp tốt đẹp, hy vọng lễ thỉnh đức Thế Tôn đến đại thành Xá Vệ giảng kinh, giáo học. Tìm không được địa điểm thích đáng vì mọi người đều biết Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng đến một mình. Nếu Ngài đến, cũng phải tiếp đãi đệ tử Thường Tùy Chúng gồm một ngàn hai trăm năm mươi lăm người. Tìm được hoa viên và biệt thự của Thái Tử Kỳ Đà, cơ sở ấy rất thích hợp. Ông ta có tiền, trưởng giả Cấp Cô Độc giàu có, là bậc đại phú trưởng giả, tính mua hoa viên của Thái Tử, tìm Thái Tử thương lượng. Thái Tử Kỳ Đà nói giỡn: “Ông muốn mua hoa viên của ta? Được! Ông đem vàng ròng lót đi, lót được bao nhiêu, ta bán cho ông bấy nhiêu”. Ông ta thật sự dùng vàng ròng lót. Thái Tử Kỳ Đà cảm động: “Thích Ca Mâu Ni Phật là người như thế nào mà ông bỏ [tiền của] như vậy?” Ông ta giới thiệu Thích Ca Mâu Ni Phật với Thái Tử Kỳ Đà, Thái Tử Kỳ Đà nói: “Không được! Công đức này ông chẳng thể làm một mình, ta phải có một nửa”. Trưởng giả Cấp Cô Độc nói: “Không được! Ngài đã hứa bán, tôi đã mua hoàn toàn, tôi đã dùng vàng ròng lót hết rồi!” Rốt cuộc, thái tử Kỳ Đà cũng rất thông minh: “Được! Ông có thể lót vàng ròng, nhưng hoa, cỏ, cây cối trong hoa viên này của ta rất nhiều, ông chẳng phủ vàng lên hoa, cỏ, cây cối, nên hoa, cỏ, cây cối là của ta, ta chặt trụi hết, biến thành một bãi đất hoang!” Cuối cùng thỏa thuận, được rồi! Đất là của trưởng giả Cấp Cô Độc, hoa, cỏ, cây cối là của Thái Tử Kỳ Đà, nên gọi là Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên (cây của thái tử Kỳ Đà, vườn của ông Cấp Cô Độc). Quý vị thấy quý vị không có cơ sở, làm sao có thể thỉnh Ngài? Đó là “*thỉnh chuyển pháp luân*”, ắt phải là đại phú đại quý mới có sức ảnh hưởng như thế được!

Thỉnh Phật chuyển pháp luân là giảng kinh, dạy học, công đức ấy to lớn. Nói theo mặt Sự, công đức và phước đức giống nhau, nhưng dụng tâm khác nhau. Hoàn toàn nhằm lợi ích người khác, thỉnh Phật đến đây giảng kinh, làm cho nhiều người tiếp nhận giáo huấn của đức Phật, không vì chính mình, chính mình chẳng có mấy may tham cầu nào! Đó là công đức. Nếu khi thỉnh Phật đến giảng kinh, thuyết pháp, hồi hướng công đức ấy cho ta, phù hộ ta bình an, phù hộ gia đình ta sự nghiệp phát đạt, sẽ biến thành phước đức, do ý niệm khác nhau! Làm sao chúng ta biết chuyện họ làm là công đức? Thái Tử Kỳ Đà và trưởng giả Cấp Cô Độc đều là Bồ Tát hóa thân, một vị Phật xuất thế, ngàn vị Phật ủng hộ, các Ngài chẳng phải là phạm phu, biểu diễn cho chúng ta xem, nhằm bảo cho chúng ta biết đây là chuyện tốt đẹp. Nếu quý vị muốn tu phước, phước báo lớn nhất, phước lớn nhất là gì? Giúp người khác phá mê khai ngộ. Ta chẳng có năng lực, Phật có trí huệ, Phật thông minh, thỉnh Ngài đến giáo học, đến thành tựu công đức ấy. Dụng ý ở chỗ này, chúng ta chớ nên không biết điều này.

Ngày nay, chúng ta hiểu, một vị pháp sư hoặc cư sĩ thật sự tu hành đúng như lời dạy, vị ấy có thể thành tựu. Sau khi thành tựu, ở trong thế gian này giảng kinh, thuyết pháp độ bao nhiêu chúng sanh! Do vậy, chúng ta biết rõ: Có thể bồi dưỡng một, hai pháp sư, thành tựu họ, trong tương lai, vị ấy thành tựu trong một đời; đó là thành tựu người hộ pháp. Công đức ấy thù thắng, hoặc phước đức ấy lợi ích vô biên. Nhất là trong thời đại hiện tại, giáo huấn của cổ thánh tiên hiền đang ở ranh giới tồn tại hay mất đi, tiếp tục hay tuyệt diệt. Nếu chẳng có ai cứu vãn, thế hệ sau không có ai kế tục, giáo huấn của thánh hiền sẽ bị gián đoạn nơi đây, chẳng còn nữa! Nhận biết có mấy người thật sự phát tâm, thật sự muốn học, hãy toàn tâm toàn lực bồi dưỡng họ, giúp đỡ họ, đó là gì? Cứu vãn Phật pháp, cứu vãn đại đạo của cổ thánh tiên hiền. Chúng ta không bàn đến công đức, mà bàn đến chuyện người thế gian mong cầu phước, phước báo của quý vị ở chỗ nào? Thừa thật cùng quý vị, chẳng khoa trương mấy may, đời sau quý vị sẽ làm thiên vương trên cõi trời, chẳng phải là đế vương trong nhân gian. Đế vương trong nhân gian chẳng có phước báo lớn như thế, phải hiểu điều này!

Hiện thời, phước bậc nhất là gì? Bồi dưỡng nhân tài, thầy trò tốt đẹp, toàn tâm toàn lực thực hiện, khuynh gia bại sản, vứt bỏ tánh mạng cũng phải làm. Quả báo của quý vị là trên cõi trời, trên trời có sáu tầng, mỗi tầng sau thù thắng hơn tầng trước. Người có trí huệ chân thật, người có phước báo chân thật mới có thể đến đó. Do vậy, quý vị có thể biết: Nếu chướng ngại vị pháp sư hoặc những người có thể thành tựu ấy, chướng ngại họ, hủy báng họ, hãm hại họ, chẳng phải là quý vị hại một mình người ấy, mà là đoạn dứt toàn bộ Phật pháp, chướng ngại toàn bộ giáo huấn của thánh hiền, tội lỗi ấy [có quả báo] là địa ngục A Tỳ. Quý vị giết một ức người, tội vẫn còn nhỏ, chướng ngại sự giáo huấn của thánh hiền, tội lỗi ấy không chỉ là giết một ức người. Đối với công đức, họa - phước, cát - hung, hãy chú tâm quan sát và tư duy, quý vị sẽ liễu giải. Thời cổ có người làm như vậy, như trưởng giả Cấp Cô Độc thỉnh Thích Ca Mâu Ni Phật đến giảng kinh, ông ta cũng chưa giảng một bộ kinh nào, mà dùng vàng ròng lót đất, bỏ

sạch tài sản cũng phải làm. Vì sao? Ông ta hiểu rõ, thông hiểu, chẳng ngu xuẩn! Ông ta thật sự học Phật, tâm thanh tịnh, đã thành Phật, vẫn mong hưởng thụ phước báo trong nhân gian, cõi trời, bèn sanh lên trời!

Thứ bảy, “*thỉnh Phật trụ thế*”. Đây là thời đức Phật tại thế, thỉnh Ngài trụ thế lâu dài để giáo hóa chúng sanh nhiều hơn. Chư Phật Như Lai, Pháp Thân đại sĩ ngự trong thế gian này do duyên phận. Thuở ấy, khi Thích Ca Mâu Ni Phật thành đạo, không ai biết, người bình thường chỉ thấy Thích Ca Mâu Ni Phật ngồi dưới cội Bồ Đề, ai biết Ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh? Không ai biết. Do không ai biết, không có ai thỉnh pháp, Phật sẽ ra đi, diệt độ. Coi như là xong! Chư thiên thuộc Ngũ Bát Hoàn Thiên trong Tứ Thiên Thiên trông thấy. Từ cõi trời họ thấy Thích Ca Mâu Ni Phật khai ngộ dưới cội Bồ Đề, đã thành Phật, không có ai khái thỉnh, họ từ trời xuống, huyễn hóa thành hình dạng con người, cùng nhau khái thỉnh, thỉnh Phật trụ thế, thỉnh Phật giảng kinh, giáo hóa chúng sanh. Thích Ca Mâu Ni Phật nhận lời, chẳng nhập diệt. Lúc ấy, Ngài mới từ gốc Bồ Đề đứng lên, đi đến Lộc Dã Uyển gần đó không xa. Trong Lộc Dã Uyển có năm người, đều là họ hàng của Ngài. Khi Ngài rời khỏi gia đình, năm vị ấy đi theo, chăm sóc cuộc sống hằng ngày của Ngài. Ngài tìm năm người ấy thuyết pháp cho họ. Trong năm người ấy có Kiều Trần Như. Kiều Trần Như nghe đức Thế Tôn thuyết pháp cũng giác ngộ, chứng quả A La Hán, cũng là buông Kiến Tư phiền não xuống. Đó là thỉnh Phật trụ thế.

Phật ở trong thế gian, độ kẻ hữu duyên, kinh nói rất hay: “*Phật chẳng độ kẻ vô duyên*”. Vô duyên là gì? Không tin, không hiểu, chẳng thể lý giải, quý vị giảng kinh cho kẻ ấy, kẻ ấy chẳng hiểu, chẳng thể tiếp nhận, đương nhiên càng không thể y giáo phụng hành, người như vậy gọi là kẻ vô duyên. Ta nghe xong tin tưởng, tuy không hiểu, ta cũng không làm được, vẫn là có duyên với Phật, duyên ấy là gì? Duyên cạn, chẳng sâu! Có thể tin, có thể hiểu, duyên sâu hơn một chút. Có thể hành, càng sâu hơn. Có thể chứng, vãng sanh là chứng, đó là căn đã chín muồi! Do vậy, Phật đến thế gian, ưu tiên bậc nhất là độ chúng sanh [căn cơ] đã chín muồi, họ chắc chắn có thể thành Phật. Khi đức Phật tại thế, người căn tánh nhạy bén rất nhiều, nghe đức Phật thuyết pháp, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, có hạng người này! Đại triệt đại ngộ nhưng vẫn còn có chỗ chưa làm được thì gọi là giải ngộ, đức Phật ở trong thế gian nhằm giúp người ấy thăng tiến. Có người trong hai ba năm từ giải ngộ đạt đến chứng ngộ, có những người bảy, tám năm, có những người mười mấy năm, hai mươi mấy năm đều có, căn tánh mỗi người khác nhau. Vì thế, đức Phật dạy mọi người, căn tánh khá cạn, có thể tin, nhưng vẫn chưa thể lý giải, quý vị thấy trước hết đức Phật nói A Hàm mười hai năm, giúp họ tăng tấn. Mười hai năm ấy là giáo dục cơ sở, là Tiểu Thừa. Tiếp theo đó là Phương Đẳng tám năm, tiến nhập Đại Thừa, là lớp dự bị của Đại Thừa. Lại Bát Nhã hai mươi hai năm, thuần là Đại Thừa, cũng có thể nói là trong suốt cuộc đời giáo học của đức Thế Tôn, khoa mục này là khoa mục chủ yếu, khoa mục cốt lõi. Trong bốn mươi chín năm, khoa mục này giảng hết hai mươi hai năm. Cuối cùng, Pháp Hoa tám năm, giống

như chương trình nghiên cứu sinh. Pháp Hoa là quy về pháp Nhất Thừa, thành Phật. Bát Nhã là Bồ Tát. Từng tầng một nâng người ta cao lên, những người này đều là kẻ hữu duyên.

Chưa thể đại triệt đại ngộ, chưa thể minh tâm kiến tánh, nhưng cũng có cơ sở khá tốt, những người này dành lại cho ai? Kinh giảng rất rõ ràng, dành cho Di Lạc Bồ Tát đến độ. Vì thế, trong tương lai Di Lạc Bồ Tát thành Phật, [những người đắc độ trong] Long Hoa tam hội, là những người chưa minh tâm kiến tánh, chưa chứng quả trong hội của Thích Ca Mâu Ni Phật, trong tương lai đều sẽ thành tựu trong hội ấy. Trong một thời gian lâu dài như thế, Địa Tạng Bồ Tát thay Phật giáo hóa chúng sanh, duy trì cho chúng sanh cục diện ấy, cũng là từ từ nâng họ cao lên hòng chẳng đến nỗi thoái chuyển. Địa Tạng Bồ Tát lấy gì làm trung tâm trong giáo học? Thưa quý vị, “hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng thầy”, phải biết điều này! Những điều ấy là hiếu và kính. Hiếu kính là pháp căn bản của pháp thế gian và xuất thế gian, hết thầy thiện pháp đều sanh từ hiếu kính. Hiếu kính không có thì thiện pháp đều không có! Hết thầy các pháp nếu đặt vững căn cội trên hiếu kính thì chúng ta biết pháp ấy là chánh pháp. Vì sao? [Hiếu kính là] đức bậc nhất trong Tánh Đức. Đã nắm được cốt lõi của Tánh Đức, lẽ đâu chẳng thành tựu?

Trong mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, nếu nói về nguyện chỉ có bảy điều ấy, bảy điều ấy là nguyện, cô đại đức bảo ba điều sau là hồi hướng. “*Thường tùy Phật học*” là hồi hướng Bồ Đề, “*hằng thuận chúng sanh*” là hồi hướng chúng sanh, “*phổ giai hồi hướng*” là hồi hướng pháp giới, cũng là hồi hướng Tánh Đức. Câu “*thường tùy Phật học*” vô cùng trọng yếu, “*thường*” là vĩnh viễn chẳng gián đoạn, chúng ta học theo ai? Học theo Phật, chẳng sai, vì sao? Phật là bậc đại triệt đại ngộ, phước huệ viên mãn. Nói theo Lý, phước huệ trong tự tánh của chúng ta và phước huệ của Như Lai không hai, không khác, nhưng chúng ta đã mê, mê mất rồi, Phật giác ngộ, chẳng mê. Chúng ta mong mỗi phước huệ trong tự tánh của chính chúng ta hiện tiền, chúng ta đi theo Ngài sẽ chẳng sai. Ngài thị hiện, nói rõ với chúng ta: Toàn là phước huệ sẵn có trong tự tánh, làm sao có thể sai lầm được? Vì thế, chỉ bảo chúng ta phải học theo Phật. Hiện thời, Phật chẳng tại thế, nhưng kinh bản vẫn còn trên cõi đời. Kinh bản tuy nhiều, tám vạn bốn ngàn pháp môn, “*pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”. Đối với căn tánh của chúng ta trong hiện thời quá ít thì không được, quá nhiều bèn tiêu hóa không nổi, tìm một [bộ kinh] chẳng dài, chẳng ngắn, thích hợp với căn tánh của chúng ta là kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ. Được! Suốt đời này, chúng ta học một bộ kinh này, thật sự học bộ kinh này, thưa quý vị, mười năm, quý vị đâu chẳng đại triệt đại ngộ, cũng sẽ đại ngộ, thấp hơn đại triệt đại ngộ một bậc. Quý vị đại ngộ, khẳng định là có, chỉ cần quý vị thực hiện được chữ Thường này! Thường là chớ nên gián đoạn, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài.

Chúng ta thấy từ xưa đến nay, quả thật có nhiều người chẳng biết chữ, chưa hề học hành, thứ gì cũng chẳng biết. Có người bảo kẻ ấy, A Di Đà Phật hay lắm, quý vị hãy

niệm câu Phật hiệu này, tương lai nhất định được lợi ích. Người ấy có thiện căn, chẳng hoài nghi, tiếp nhận, từ hôm ấy trở đi, thật sự suốt ngày từ sáng đến tối luôn là A Di Đà Phật, niệm ba năm, biết trước lúc mất, chẳng ngã bệnh, rất tiêu sái đứng vững vãng sanh, hoặc ngồi vãng sanh, chẳng ngã bệnh, ra đi, đến thế giới Cực Lạc, thời gian ba năm thôi! Nếu chúng ta dụng công nơi kinh giáo mười năm, lẽ đâu chẳng khai ngộ? Trong kinh Di Giáo, đức Thế Tôn đã nói: “*Chế tâm một chỗ, không gì chẳng thành tựu*”. Ta muốn đến thế giới Cực Lạc, muốn thân cận A Di Đà Phật, làm chuyện này, quý vị hãy tập trung tâm vào một chỗ, một bộ kinh này, một câu Phật hiệu, quý vị sẽ làm được, chẳng khó! Trên thế gian, làm chuyện khác khó khăn, chứ chuyện này chẳng phải cầu cạnh ai khác, chỉ cần chính mình hạ quyết tâm là có thể làm được! Bí quyết thành công ở ngay trong câu này!

Nguyện kể tiếp trọng yếu, vì thân người chúng ta vẫn ở trong thế gian này, sống như thế nào? Hằng thuận chúng sanh, tùy thuận. Thế nào cũng được, tôi muốn tới thế giới Cực Lạc, thế giới này chẳng ăn nhằm gì đến tôi, có gì là không chịu được? Còn có gì để ham hố, tranh giành? Thật sự làm được “*không tranh với người, không cầu nơi đời*”. Nhất là hiện thời địa cầu lăm tai nạn ngàn ấy, chỗ nào an toàn? Chẳng có chỗ nào! Nếu tâm đã định, chỗ nào cũng an toàn. Nếu tâm chẳng định, nơi đâu cũng chẳng an toàn. Tâm định bèn ở trong thế giới Cực Lạc, mỗi ngày niệm tại đâu, nghĩ tại đó, chẳng có tai nạn, tốt lắm; có tai nạn cũng tốt lắm, có tai nạn sẽ sớm ra đi. Bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, chẳng hoan hỷ mà cũng chẳng bi ai, đối đãi [mọi vật] bằng cái tâm bình thường, kết thiện duyên với hết thảy chúng sanh. Chúng sanh làm chuyện sai quấy, quý vị trông thấy, kẻ ấy có tập khí ngạo mạn, ganh ghét, chẳng khuyên hấn, chẳng phê bình, cũng chẳng ghim chuyện đó trong lòng, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật. Đối với người có thiện căn bèn khuyên kẻ ấy niệm Phật. Đối với kẻ chẳng có thiện căn, hãy để mặc kẻ ấy.

Cuối cùng là “*phổ giai hồi hướng*”, câu này [có cùng ý nghĩa] với một câu nói trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của Hiền Thủ quốc sư, tức là câu nói về ba thứ châu biến, trong đó, loại thứ ba là “bao hàm Không và Có”, tâm lượng của quý vị đã mở rộng. “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, có tâm lượng to như thế, quý vị mới có thể thành Phật. Không có tâm lượng to như thế, chẳng thể thành Phật, tôi đã là thuộc địa vị Bồ Tát. Thành Phật là phải giúp đỡ hết thảy chúng sanh khắp pháp giới hư không giới đều có thể chứng đắc rốt ráo viên mãn, đó là cái tâm thành Phật. Chẳng còn phân biệt nữa, giống như trong tựa đề kinh này, tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm bình đẳng hiện tiền, tâm đại giác hiện tiền. “Thanh tịnh, bình đẳng, giác” là tâm vô thượng Bồ Đề, đó là chân tâm của chúng ta. Niệm niệm chẳng vì chính mình, niệm niệm vì toàn thể của cả vũ trụ, phổ giai hồi hướng. Hồi hướng cho hết thảy hữu tình chúng sanh, cây cối, hoa, cỏ, núi, sông, đại địa, hết thảy hiện tượng tự nhiên trong khắp pháp giới hư không giới. Vì sao? Những hiện tượng ấy đều là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, toàn là tự tánh, có cùng một Thể với chính mình, chẳng có mảy may sai biệt. Chúng ta có tâm

phân biệt là trật rồi, có tâm chấp trước càng trật hơn. Những lầm lỗi thầy đều buông xuống, trở về Nhất Chân. Trong Nhất Chân, mười đức hạnh to lớn này đều trọn đủ viên mãn. [Ở đây, tôi chỉ] giới thiệu đơn giản mười điều này, giới thiệu tỉ mỉ [xin hãy nghe hay đọc trong bài giảng] kinh Hoa Nghiêm. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tập tới đây.